

Số: /2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi tiền công hợp xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, Hội đồng xét tặng các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng 06/2022/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Xét Tờ trình số \*\*\*/TTr-UBND ngày \*\* tháng \*\* năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tiền công hợp xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, Hội đồng xét tặng các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số \*\*/BC-VHXX ngày \*\* tháng \*\* năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi tiền công hợp xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, Hội đồng xét tặng các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Nghị quyết này quy định mức chi tiền công hợp xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, Hội đồng xét tặng các cấp (sau đây viết tắt là Hội đồng các cấp) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Nguồn kinh phí và các mức chi khác liên quan đến tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định 152/2025/NĐ-CP không được quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 143/2025/TT-BTC và các văn bản pháp luật có liên quan.

## 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị, địa phương); các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### Điều 2. Mức chi

1. Chi tiền công cho các thành viên, thư ký Hội đồng các cấp nhận xét, tóm tắt trích ngang, phân loại, đánh giá hồ sơ và thành viên được phân công phản biện đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước”:

a) Đối với công trình/tác phẩm: Không quá 500.000 đồng/thành viên.

b) Đối với cụm công trình/cụm tác phẩm: Không quá 700.000 đồng/thành viên.

2. Chi tiền công cho các thành viên, thư ký Hội đồng các cấp nhận xét hồ sơ, tóm tắt thành tích và phân loại hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước: Không quá 200.000 đồng/thành viên/hồ sơ.

3. Chi tiền công họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các Hội đồng theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng và Nghị định 152/2025/NĐ-CP:

a) Chủ trì cuộc họp:

- Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/người/buổi.

- Cấp cơ sở: Không quá 500.000 đồng/người/buổi.

b) Thành viên Hội đồng:

- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/người/buổi.

- Cấp cơ sở: Không quá 300.000 đồng/người/buổi.

c) Người tham gia phục vụ họp Hội đồng các cấp:

- Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/buổi.

- Cấp cơ sở: Không quá 100.000 đồng/người/buổi.

d) Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt, cơ quan Thường trực Hội đồng cùng cấp tương đương lấy ý kiến thành viên Hội đồng vắng mặt bằng văn bản (gửi kèm phiếu xét khen thưởng). Chi tiền công đối với xin ý kiến bằng văn bản (phiếu xét khen thưởng):

- Cấp tỉnh: 300.000 đồng/văn bản (phiếu).

- Cấp cơ sở: Không quá 200.000 đồng/văn bản (phiếu).

### Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

2. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày \*\* tháng \*\* năm 2026.

*Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

**CHỦ TỊCH**